TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 49/ 2022/ DS-ST
Ngày 09/ 11/ 2022.
V/v: " *Tranh chấp*
Lối thoát nước "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM , TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh , ông Nguyễn Xuân Chung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 09/ 11/ 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96 / 2021/TLST- DS, ngày 14/ 12 / 2021 về việc " Tranh chấp Lối thoát nước " ; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35 / 2022/ QĐXX- DS ngày10/ 6 / 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1976 (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D- Sinh năm 1973 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú**:** Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M- Sinh năm 1974(Có mặt), chị Nguyễn Thị L- Sinh năm 1980(Vắng mặt- Ủy quyền ông Nguyễn Văn C tham gia tố tụng).

Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị H- Sinh năm 1955; ông Nguyễn Văn T- Sinh năm 1969, ông Nguyễn Văn V- Sinh năm 1971, bà Nguyễn Thị O- Sinh năm 1971(Đều đề nghị vắng mặt)

Cùng nơi cư trú**:** Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang: Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

1/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày : Năm 1993 anh C được Ủy ban nhân dân xã C giao các thửa số 123 diện tích 234m2 và thửa số 125 diện tích 108m2 để sử dụng. Diện tích đất trên được trích từ diện tích 2467 m2 đất trồng lúa của hộ ông Nguyễn Văn B (Bố anh C và anh D) tại thôn H, xã C. Năm 1998 anh C kết hôn với chị Nguyễn Thị L, vợ chồng cùng canh tác trồng lúa tại thửa đất trên nên anh C xác định quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng. Khi đó anh C thoát nước ruộng qua mương nước

có sẵn chảy qua ruộng trồng lúa hộ ông Nguyễn Văn T , ông Nguyễn Văn V và hộ ông D. Lúc đó hiện trạng các thửa đất hộ anh C và hộ ông T, ông V , và hộ ông D là ruộng đất nông nghiệp trồng lúa hằng năm nhưng để hoang không trồng trọt gì do vậy nước ruộng lúa anh C chảy qua mương nước có sẵn tại các ruộng lúa trên và thoát nước ra mương của thôn . Khoảng năm 2021, ông D và ông T, ông V chuyển nhượng 02 thửa đất liền kề hộ anh C và tân đất 02 thửa trên để trồng cây ăn quả và cây hoa màu; sau đó anh C cũng tân đất 02 thửa ruộng trên để trồng cây lâu năm nên nước ruộng hộ anh C không thoát nước qua các thửa trên được. Hiện nay chỉ còn mương thoát nước trong thửa đất hộ anh C. Mặc dù 02 thửa ruộng trên hộ anh C liền kề mương thoát nước của thôn (Mương thoát nước đường trục thôn đang sử dụng) nhưng do hiện nay đường trục thôn mới cao hơn mặt bằng thửa đất hộ anh C nên nước trong thửa đất hộ anh C không thoát ra mương nước trục thôn được. Do vậy tại phiên tòa anh C yêu cầu ông D, bà M trả lại mương nước cũ chảy qua các thửa nay là các thửa đất số 242, 243 và thửa số 274 (Vị trí như sơ đồ đo đạc tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/ 9/ 2022, mương nước có chiều rộng 01m) để anh C thoát nước qua các thửa trên. Hộ anh C và chị L còn có 02 con chung là Nguyễn Thị Q- Sinh năm 1999 và Nguyễn Văn T- Sinh năm 2002 nhưng không thuộc diện được cấp diện tích đất trên nên không liên quan gì.

Về chi phí tạm ứng tất cả các buổi xem xét thẩm định, định giá tài sản anh Cương tự nguyện chịu, không yêu cầu gì.

2.Bị đơn là ông Nguyễn Văn D và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày: Từ năm 1991 đến năm 1993, hộ gia đình ông D được giao 01 thửa đất nông nghiệp tại xóm H, thôn H, xã C. Năm 1992 ông D kết hôn với bà Nguyễn Thị M và chung sống đến nay, cùng canh tác thửa đất trên nên ông D, bà M xác định quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng . Ông D và bà M sử dụng thửa đất đến năm 2006 thì được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm đất ở và đất vườn mang tên ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị M. Năm 1994 anh C được giao 02 thửa ruộng giáp ruộng ông D ở xóm H, thôn H. Lúc đó do các thửa đều là đất trồng lúa trũng thấp và do là anh em ruột nên khi trời mưa thì ông D để anh C thoát nước chảy tự nhiên qua ruộng, còn trên đất hộ ông D không có mương thoát nước. Khoảng năm 2021, ông D và ông T, ông V chuyển nhượng các thửa đất ruộng (Nay là các thửa số 242, 360 và 233) , đổi ruộng với hộ ông S, bà H(Nay là thửa số 243) năm 2006 và sử dụng các thửa trên ổn định đến nay, không tranh chấp gì với ai. Hiện nay hộ ông D và cả xóm H đều thoát nước qua mương nước giáp đường trục thôn, nằm liền kề ranh giới diện tích đất ông D và anh C đang sử dụng .Anh C không thoát nước được là do anh C lấp đất phần mương thoát nước dọc theo đường trục thôn nên khi trời mưa thì nước trong thửa đấthộ anh C không thoát nước ra mương được.Nay anh C yêu cầu ông D, bà M trả lại mương nước cũ chảy qua các thửa số 242, 243 và thửa số 274 (Vị trí như sơ đồ đo đạc tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/ 9/ 2022) để hộ anh C thoát nước qua các thửa đất trên thì ông D, bà M không đồng ý vì từ trước đến nay không có mương thoát nước qua các thửa đất trên và từ năm 2006 ông D, bà M đã được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm nhà ở và trồng cây . Đồng thời hiện anh C có thể thoát nước qua mương nước chung của xóm H liền kề thửa đất hộ anh C

Ông D và bà M có 02 con chung là Nguyễn Văn T- Sinh tháng 12 năm 1993 , Nguyễn Văn N- Sinh năm 1996 nhưng không thuộc diện được cấp đất trên nên xác định không liên quan.

3.Chị Nguyễn Thị L vắng mặt, ủy quyền cho anh Nguyễn Văn C tham gia tố tụng tại phiên tòa, tại bản tự khai trình bày: Năm 1998 anh C kết hôn với chị Nguyễn Thị L, vợ chồng cùng canh tác thửa đất tại xóm H, thôn H. Khi đó anh C thoát nước ruộng qua mương nước chảy qua ruộng trồng lúa hộ ông Nguyễn Văn T , ông Nguyễn Văn V. Lúc đó hiện trạng các thửa đất là ruộng đất trồng lúa hằng năm nhưng để hoang không trồng trọt gì . Khoảng năm 2021, ông D tân đất các thửa ruộng liền kề để trồng cây ăn quả nên nước ruộng hộ anh C không thoát nước qua các thửa trên được. Hiện nay chỉ còn mương thoát nước trong thửa đất hộ anh C. Do vậy chị L yêu cầu ông D, bà M khơi thông lại mương nước cũ để anh C thoát nước qua các thửa trên. Hộ anh C và chị L còn có 02 con chung là Nguyễn Thị Q- Sinh năm 1999 và Nguyễn Văn T- Sinh năm 2002 nhưng không thuộc diện được cấp diện tích đất trên nên không liên quan gì.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/7/ 2022 và ngày 03/ 11/ 2022, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác là các ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn V và vợ là bà Nguyễn Thị O trình bày: Năm 1993, ông T, ông V, bà O được giao sử dụng 02 thửa ruộng trồng lúa tại xóm H, thôn H và sử dụng trồng lúa nước đến khoảng năm 2020 thì ông T, ông V, bà O chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị M quyền sử dụng các thửa đất ruộng trồng lúa trên(Nay là các thửa số 242, 360, 233) tại xóm H, thôn H. Việc chuyển nhượng đã hoàn tất về thủ tục và đã giao nhận tiền dầy đủ; ông D, bà M đã sử dụng các thửa đất trên đến nay nên ông T, ông V và bà O xác định không có quyền lợi và nghĩa vụ gì; nay không yêu cầu gì và đề nghị không tham gia tố tụng từ khi bắt đầu đến khi kết thúc vụ án. Từ khi được giao đất sử dụng thì thửa ruộng trên và các thửa liền kề tại xóm H đều là ruộng nước nên khi mưa thì nước chảy tràn tự nhiên từ cao xuống thấp, không có ai đào mương để thoát nước qua các thửa trên.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/ 11/ 2022 ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị H trình bày: Vợ chồng ông S, bà H được UBND xã C giao thửa ruộng nay là thửa số 243 tại xóm H, thôn H và sử dụng đến khoảng năm 2006 thì đổi ruộng cho ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị M. Ông D, bà M đã nhận ruộng và sử dụng đến nay, không tranh chấp gì . Ông S, bà H xác định không có quyền lợi và nghĩa vụ gì, nay không yêu cầu gì và đề nghị không tham gia tố tụng từ khi bắt đầu đến khi kết thúc vụ án. Từ khi được giao đất sử dụng thì thửa ruộng trên và các thửa liền kề đều là ruộng nước nên khi mưa thì nước chảy tràn tự nhiên từ cao xuống thấp, không có ai đào mương để thoát nước qua các thửa trên.

Tại biên bản xác minh ngày 21/ 7/ 2022 và 25/ 8/ 2022 tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã C thể hiện như sau : Các thửa đất hộ ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn D tại xóm H, thôn H có nguồn gốc do Uỷ ban nhân dân xã C giao các hộ từ năm 1991 đến đầu năm 1993 sử dụng vào mục đích trồng lúa. Diện tích sử dụng căn cứ vào số nhân khẩu sinh từ trước tháng 6/ 1993 . Các thửa giao 02 hộ trên sử dụng được ghi nhận tại 01 bản đồ giải thửa năm 1991 nhưng đã hết hiệu lực và được cấp đổi lại năm 2016 đang có hiệu lực pháp luật. Theo bản đồ năm 2016 thì thửa đất hộ ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị M là thửa số 274(Đã cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất vườn) và các thửa số 233, 242, 243(Đất nông nghiệp trồng lúa);thửa đất hộ ông Nguyễn Văn C có số thửa 232 và 256 hiện vẫn là đất nông nghiệp trồng lúa. Tại bản đồ giải thửa năm 2016 thể hiện không có mương thoát nước qua diện tích đất ông D, bà M đang sử dụng.

Tại biên bản xác minh ngày 10/ 9/ 2022 tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã C thể hiện: Thửa đất số 241, diện tích 221,2m2 (Ký hiệu là TLO)có vị trí giữa các thửa đất hộ ông C và hộ ông D tại xóm H, thôn Hà Mỹ là đất thủy lợi, mục đích sử dụng để tiêu thoát nước. Thửa đất trên hiện do UBND xã C quản lý, sử dụng . Hiện ông C đã lấp đất thửa trên để sử dụng thì UBND xã C sẽ xử lý hành chính sau, không đề nghị gì tại vụ án này.

Tại biên bản xác minh ngày 26/ 7/ 2022, đại diện thôn H, xã C cung cấp như sau: Năm 2012 , thôn H làm đường bê tông liên thôn đồng thời làm mương thoát nước hai bên đường bê tông từ việc cải tạo mương thoát nước có sẵn tại xóm H, mục đích sử dụng thoát nước cho cả xóm H, thôn H bình thường từ đó đến nay. Các thửa đất hộ ông C và ông D tại xóm H, thôn H đều liền kề mương thoát nước trên có thể thoát nước ra mương.

Các ngày 31/ 3/ 2022, ngày 22/ 9/ 2022, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng mương thoát nước tại các thửa đất tranh chấp theo yêu cầu thẩm định của Nguyên đơn. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện không có mương thoát nước qua diện tích các thửa số 242, 243 và 274 ông D, bà M. Tại thửa đất hộ ông C có vị trí giáp mương thoát nước đường trục thôn dài 14m(Hiện ông C đã san lấp đất kín đoạn mương thoát nước liền kề thửa đất ông C dài 14m), trong thửa đất ông C đang sử dụng có 01 mương nước ông C tự đào tháng 8/ 2022 có cống xây ngầm sâu khoảng 01m. Quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất số 241(Ký hiệu TLO- Có vị trí giữa các thửa số 232 và 265 ông C đang sử dụng và cá thửa số 233, 360, 242 ông D , bà M đang sử dụng) hiện ông C đã san lấp hoàn toàn nhập liền các thửa 232 và 265 và sử dụng làm lối đi .

4 .Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các Điều252 Bộ luật dân sự , các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

Không chấp nhận yêu cầu của anh C về việc yêu cầu ông D, bà M phải trả lại mương thoát nước qua các thửa đất ông D, bà M đang quản lý, sử dụng tại xóm H, thôn H, xã C, huyện L.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà.căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1/ Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện Ủy ban nhân dân xã C, huyện L và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác, tuy nhiên các

đương sự đã được tống đạt văn bản tố tụng đúng thời hạn, trình tự, thủ tục. Đồng thời tại hồ sơ vụ án, Ủy ban nhân dân xã C đã trình bày ý kiến về những vấn đề liên quan , chị L đã có bản tự khai và ủy quyền cho anh C tham gia tố tụng, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đều trình bày không yêu cầu gì về quyền lợi và đều đề nghị không đưa vào tham gia tố tụng từ khi bắt đầu đến khi kết thúc vụ án; do vậy Tòa án xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

2/ Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Về nguồn gốc các thửa đất của vợ chồng anh C, chị L (Nay là các thửa số 232 và 256) và vợ chồng ông D, bà M (Nay là các thửa số 233, 242, 243 và 274) tại xóm H, thôn H, xã C, huyện L được Ủy ban nhân dân xã C (UBND) giao từ năm 1991 đến năm 1993, mục đích sử dụng đất trồng lúa. Đến nay vợ chồng ông D đang quản lý, sử dụng các thửa đất số 233, 242, 243 và 274 , trong đó thửa số 274 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất vườn năm 2006, các thửa đất sô 242, 243 có tranh chấp mương thoát nước vẫn giữ nguyên mục đích nông nghiệp trồng lúa. Anh C cho rằng tại bản đồ địa chính năm 1991 thể hiện có mương thoát nước từ thửa đất anh C đang sử dụng (Các thửa số 232 và 256) qua các thửa đất số 242, 243 và 274 trên. Tuy nhiên bản đồ năm 1991 đã hết hiệu lực, tại bản đồ địa chính cấp đổi năm 2016 của UBND xã C, huyện L và các biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án đều không thể hiện có mương nước như anh C trình bày. Đồng thời các đương sự khác đều trình bày khi trời mưa thì nước chảy tự nhiên từ cao xuống thấp do đều là ruộng lúa chứ không có mương nước do đào đắp. Mặt khác, tại các biên bản xác minh, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án và bản đồ địa chính năm 2016 đều thể hiện có thửa đất số 241, diện tích 224,2m2(Ký hiệu TLO) có vị trí giữa các thửa đất số 232, 256 hộ anh C và các thửa số 233, 360, 242, 243 hộ ông D là đất thủy lợi, mục đích tiêu thoát nước cho các thửa khu vực xóm H, thôn H, hiện do UBND xã C quản lý nhưng hiện nay anh C đã lấp đất thửa trên làm lối đi nên không còn lối thoát nước. Ngoài ra, thửa đất hộ anh C tiếp giáp 14,4m mương thoát nước đường trục thôn H , do đó không thuộc trường hợp thoát nước buộc phải qua bất động sản liền kề theo quy định tại Điều 252 Bộ luật dân sự . Đồng thời năm 2006 thửa đất số 274 ông D đang sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận đất ở và đất vườn nên yêu cầu tạo lối thoát nước qua thửa đất hộ ông D là không đúng nguyên tắc đảm bảo nhu cầu hợp lý của việc khai thác đất nông nghiệp trồng lúa của anh C phù hợp mục đích sử dụng đất ở và đất vườn của vợ chồng ông D theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 248 Bộ luật dân sự.

Từ những căn cứ và nhận định trên , không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C về việc yêu cầu ông D, bà M trả lại mương nước cũ chảy qua các thửa nay là các thửa số 242, 243 , 274 (Vị trí như sơ đồ đo đạc tại buổixem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/ 9/ 2022, mương nước có chiều rộng 01m).

Hiện nay anh C đã tân đất lấp thửa số 241, diện tích 224,2m2(Ký hiệu TLO) là đất thủy lợi, mục đích tiêu thoát nước, hiện do UBND xã C quản lý bằng đất ở hộ anh C và sử dụng vào mục đích riêng là không đúng thẩm quyền, không phù hợp mục đích sử dụng đất thủy lợi theo quy định của Nhà nước, gây ảnh hưởng tới việc thoát nước khu vực trên; do vậy Tòa án nhân dân huyện L kiến nghị UBND xã C, huyện L và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý.

3/Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí thẩm định: Do anh C tự nguyện chịu nên không giải quyết.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 252 Bộ luật dân sự , các điều 147, 227, 228 , các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

1.1/ Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị M trả lại mương thoát nước qua các thửa số 242, 243 , 274 (Vị trí, kích thước như sơ đồ đo đạc tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/ 9/ 2022) tại xóm H, thôn Hà Mỹ, xã C, huyện L.

1.2/Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013450 ngày 14/ 12/ 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
-TAND T, BG
- VKSNDH. Lục Nam
- THADSH. Lục Nam,
- Đương sự,
- UBND xã C;
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên